

THIẾT KẾ CHUYÊN ĐỀ LỚP 10 SÂN KHẤU HOÁ MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC (THEO CHƯƠNG TRÌNH NGỮ VĂN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 2018)

Lê Hải Anh

Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt. Sân khấu hóa tác phẩm văn học là một trong những phương pháp dạy học phát triển năng lực cho học sinh. Hoạt động này đòi hỏi những kiến thức và kỹ năng liên quan đến nhiều ngành nghệ thuật khác. Bài viết nêu ra các cơ sở lý thuyết và thực tiễn làm căn cứ để thực hiện chuyên đề. Và nghiên cứu hướng thiết kế dạy chuyên đề lớp 10, chương trình Ngữ văn THPT 2018: sân khấu hóa tác phẩm văn học theo định hướng phát triển năng lực thẩm mỹ, năng lực nghệ thuật cho học sinh; đưa ra một định hướng về cách thức thực hiện phương pháp sân khấu hóa tác phẩm văn học nói chung, sử dụng truyện ngắn Chí Phèo của nhà văn Nam Cao để minh họa.

Từ khóa: chuyên đề, sân khấu hóa, tác phẩm văn học, Chí Phèo.

1. Mở đầu

Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn- (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*) xác định mục tiêu của môn Ngữ văn như sau: “Góp phần giúp học sinh phát triển các năng lực chung: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đặc biệt, môn Ngữ văn giúp học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học: rèn luyện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe; có hệ thống kiến thức phổ thông nền tảng về tiếng Việt và văn học, phát triển tư duy hình tượng và tư duy logic, góp phần hình thành học vấn căn bản của một người có văn hoá; biết tạo lập các văn bản thông dụng; biết tiếp nhận, đánh giá các văn bản văn học nói riêng, các sản phẩm giao tiếp và các giá trị thẩm mỹ nói chung trong cuộc sống.”

Để đạt được mục tiêu hình thành và phát triển năng lực cho học sinh, đối với cấp THPT, Chương trình quy định mỗi lớp có thêm 35 tiết cho các chuyên đề học tập lựa chọn. “Trong mỗi năm, những học sinh có định hướng khoa học xã hội và nhân văn được chọn học một số chuyên đề học tập. Các chuyên đề này nhằm tăng cường kiến thức về văn học và ngôn ngữ, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của học sinh.” Chương trình quy định tổng quát về chủ đề, yêu cầu, nội dung cần đạt của các chuyên đề. Khi triển khai cụ thể, người dạy học cần huy động các kiến thức đa ngành như nghệ thuật sân khấu, điện ảnh, hội họa, âm nhạc, công nghệ thông tin, truyền thông, kỹ thuật đa phương tiện; các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp dạy học tích cực... Do đó, việc thực hiện Chuyên đề dạy học tự chọn sẽ đem lại nhiều hứng thú đồng thời đặt giáo viên và học sinh trước những khó khăn nhất định về phương pháp và nội dung.

Phân bổ số tiết cho các chuyên đề học tập ở mỗi lớp như sau:

Ngày nhận bài: 11/3/2020. Ngày sửa bài: 27/4/2020. Ngày nhận đăng: 10/6/2020.

Tác giả liên hệ: Lê Hải Anh. Địa chỉ e-mail: lehaiansphn@gmail.com

Chuyên đề học tập	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Chuyên đề 10.1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian	10		
Chuyên đề 10.2: Sân khấu hoá tác phẩm văn học	15		
Chuyên đề 10.3: Đọc, viết và giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết	10		
Chuyên đề 11.1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại		10	
Chuyên đề 11.2: Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại		15	
Chuyên đề 11.3: Đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học		10	
Chuyên đề 12.1: Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại và hậu hiện đại			10
Chuyên đề 12.2: Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học			15
Chuyên đề 12.3: Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học: Cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn.			10

Xuất phát từ các vấn đề nêu trên, chúng tôi đề xuất phương pháp dạy chuyên đề Sân khấu hóa một tác phẩm văn học (Chuyên đề học tập lớp 10 Chương trình THPT 2018). (Minh họa: tác phẩm *Chí Phèo* của nhà văn Nam Cao).

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và thực tiễn

2.1.1. Sân khấu hóa tác phẩm văn học - một hình thức tiếp nhận văn học đặc thù

Tiếp nhận văn học là hoạt động hoàn tất quá trình sáng tạo văn học. Văn bản văn học chỉ có được đời sống xã hội khi được tiếp nhận. Người đọc khám phá văn bản, tự mình đem lại ý nghĩa cho văn bản, làm cho văn bản tồn tại như một giá trị tinh thần giàu có. Chỉ khi được tiếp nhận, văn bản mới trở thành tác phẩm văn học.

Về bản chất của tiếp nhận văn học, Iu.M. Lotman (1992) đưa ra công thức “người tiêu dùng giao tiếp với văn bản” thay cho công thức “người tiêu dùng giải mã văn bản”. Lotman đã khái quát chức năng giao tiếp xã hội của văn bản vào các quá trình: người phát giao tiếp với người nhận, giao tiếp cử tọa với truyền thống văn hóa, giao tiếp của người đọc với bản thân mình, giao tiếp của người đọc với văn bản, giao tiếp giữa văn bản với ngữ cảnh văn hóa. Ở quá trình người đọc giao tiếp với văn bản, Lotman nhắc lại một ẩn dụ xưa “đàm đạo với sách” để khẳng định ý nghĩa của hành vi giao tiếp bình đẳng giữa văn bản với người đọc. Tiếp nhận văn học, do đó là quá trình tương tác chủ động, giàu tính sáng tạo của người đọc. Nó đem lại cho người đọc kinh nghiệm thẩm mỹ mới. Nó mở rộng biên độ nhận thức, cảm xúc của người đọc. Tiếp nhận văn học không chỉ giúp người đọc hiểu văn bản mà còn hiểu thế giới và hiểu bản thân. Hoạt động tiếp nhận cho thấy năng lực giải mã văn bản, khả năng kiến tạo nghĩa, năng lực biểu đạt chính mình của người đọc bởi vì “*Tiếp nhận văn học đòi hỏi sự tham gia của toàn bộ nhân cách con người – tri giác, cảm giác, tưởng tượng, liên tưởng, suy luận, trực giác-đòi hỏi sự bộc lộ cá tính, thị hiếu và lập trường xã hội, sự tán thành và phản đối*” [3].

Tiếp nhận văn học trong nhà trường là một dạng đặc thù của tiếp nhận văn học nói chung. Hoạt động đó không diễn ra một cách ngẫu hứng, tùy biến, không mang tính giải trí đơn thuần

cũng không phải hoạt động nghiên cứu chuyên nghiệp. Nó chịu sự quy định của mục tiêu, yêu cầu, phương pháp giáo dục. Nó hướng tới những hiệu quả tiếp nhận cụ thể, bắt buộc. Tiếp nhận văn học trong nhà trường vừa mang tính cá nhân độc lập vừa có sự tương tác giữa người dạy-người học, giữa những người học với nhau. Tiếp nhận văn học trong nhà trường do đó vừa mềm dẻo linh hoạt vừa chặt chẽ, có tính nguyên tắc.

Là một môn học, môn Ngữ văn giúp kiến tạo các năng lực quan trọng cho học sinh: năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ, năng lực sáng tạo, năng lực nghệ thuật... thông qua quá trình tiếp nhận văn học. Vì vậy, không thể xem môn Ngữ văn chỉ là một công cụ. Muốn hình thành và phát triển được năng lực thẩm mĩ, năng lực nghệ thuật trước hết phải học văn học như học một môn nghệ thuật. Tính công cụ của văn học sẽ phát huy thông qua các nội dung được thiết kế gắn với quá trình tiếp nhận văn bản văn học.

Sân khấu hóa tác phẩm văn học là một phương pháp dạy học, đồng thời là một hình thức tiếp nhận sáng tạo. Một văn bản văn học thường được tiếp nhận qua kênh đọc. Bằng hoạt động liên tưởng, tưởng tượng, người đọc cụ thể hóa các cấu trúc kí hiệu tác phẩm, làm phát lộ các lớp nghĩa tiềm ẩn. Khi tác phẩm văn học được đưa lên sân khấu, hoạt động tiếp nhận đã trở thành một sự sáng tạo trên nền của sáng tạo trước.

Trong nhà trường, để học sinh quan tâm, hứng thú, giáo viên sẽ sử dụng các phương pháp dạy học phù hợp trong đó có các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Sân khấu hóa tác phẩm văn học được xem là một dạng trải nghiệm sáng tạo giàu tiềm năng.

Vì sao có thể sân khấu hóa tác phẩm văn học? Chúng ta biết, giữa các loại hình nghệ thuật khác nhau luôn có tính liên văn bản. Không một tác phẩm nghệ thuật nào tồn tại một cách độc lập tuyệt đối. Trong một văn bản bất kì luôn có dấu vết của những văn bản khác. Bởi vậy luôn tiềm ẩn những thuộc tính của một loại hình nghệ thuật khác trong một văn bản văn học. Đặc điểm này cho phép sáng tạo lại một văn bản văn học bằng một ngôn ngữ nghệ thuật khác. Một truyện ngắn hoặc tiểu thuyết có thể chuyển thành kịch nói, kịch hát, ballet. Một bài thơ có thể được phổ nhạc. Hơn nữa, với tư cách là sáng tạo nghệ thuật ngôn từ, văn bản văn học có ưu thế trong việc chuyển đổi ngôn ngữ thể loại. Hình tượng văn học là hình tượng gián tiếp, chỉ có thể tiếp nhận qua tưởng tượng, liên tưởng. Điều đó cho phép cụ thể hóa về không gian, thời gian nghệ thuật, sự kiện, nhân vật, hành động, ngôn ngữ theo quy luật của hình thức sân khấu hóa.

Hoạt động sân khấu hóa tác phẩm văn học đòi hỏi học sinh phải có kiến thức nền về tác phẩm. Như vậy, học sinh phải trải qua quá trình tiếp nhận văn bản văn học thông thường, với các bước đọc hiểu cơ bản. Kiến thức, cảm xúc, ấn tượng đã có về tác phẩm được hình thành trước, tiếp tục chuyển hóa qua hoạt động sân khấu hóa. Từ hoạt động này, học sinh có thể củng cố cái đã biết, phát hiện thêm cái mới, thay đổi hoặc điều chỉnh cái đã có. Sự tiếp nhận văn học có thể tiến triển thêm một bậc nữa trong nhận thức và kỹ năng của học sinh.

2.1.2. Sân khấu hóa tác phẩm văn học – một phương pháp dạy học định hướng phát triển năng lực học sinh.

Từ năm 2009, Bộ giáo dục đã triển khai Chuyên đề chuyên sâu THPT chuyên (Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 9 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Mục đích của các chuyên đề chuyên sâu là tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho học sinh năng khiếu. Tổng số tiết là 70 tiết/1 năm học. Các chuyên đề chuyên sâu chú trọng mở rộng kiến thức, phù hợp với học sinh năng khiếu. Nhưng việc xây dựng chuyên đề theo định hướng nội dung như trên vừa thừa vừa thiếu. Kiến thức bám sát chương trình cơ bản nhưng nhiều phần lặp lại. Đặc biệt, các chuyên đề này không chú trọng kiến tạo các năng lực cho học sinh. Việc đưa ra các chuyên đề chuyên sâu này chỉ mang tính tham khảo vì nó không áp dụng đại trà. Tuy nhiên, việc dạy chuyên đề đã được chính thức đưa vào Chương trình Ngữ văn THPT 2018, với sự khác biệt rõ ràng về quan điểm và nội dung dạy học. Theo đó, Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) Cấp THPT có 35 tiết chuyên đề /1 năm học/ 1 lớp. Nội dung các chuyên đề chú trọng phát triển năng lực cho học sinh.

Đối với chuyên đề Sân khấu hóa một tác phẩm văn học (lớp 10THPT), Chương trình quy định yêu cầu và nội dung cần đạt như sau:

Yêu cầu cần đạt: Học sinh hiểu thế nào là sân khấu hoá tác phẩm văn học; biết cách tiến hành sân khấu hoá một tác phẩm văn học; biết đóng vai các nhân vật và biểu diễn.

Nội dung: Học sinh nắm được về tác phẩm văn học và sân khấu hoá tác phẩm văn học; quy trình tiến hành sân khấu hoá một tác phẩm văn học; cách nhập vai, diễn xuất, thực hành sân khấu hoá tác phẩm văn học; ngôn ngữ trong văn bản văn học và ngôn ngữ (đa phương thức) trong văn bản sân khấu.

Tác dụng của hoạt động sân khấu hóa: (1) Phát triển năng lực nghệ thuật: học sinh hiểu sâu hơn về tác phẩm văn học; phát hiện được các năng lực biên kịch, diễn xuất; mở rộng kiến thức về hội họa, âm nhạc, sân khấu, điện ảnh. (2) Hoạt động hướng nghiệp: Sân khấu hóa là hoạt động liên quan đến nghề diễn với các hoạt động cụ thể: biên kịch, diễn xuất, dàn dựng, đạo diễn-tổ chức; liên qua đến các loại hình nghệ thuật khác như văn học, mỹ thuật, âm nhạc, vũ đạo, liên quan đến các kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, công nghệ thông tin... Vì vậy, đây vừa là hoạt động trải nghiệm văn học vừa là kiến thức nghề nghiệp. Học sinh sẽ học được ý thức về nghề, có thể xem như một cách hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

2.1.3. Hoạt động sân khấu hóa trong nhà trường phổ thông hiện nay

Sân khấu hóa tác phẩm văn học không phải là hoạt động hoàn toàn mới. Đối với các trường phổ thông, đây là hoạt động ngoại khóa được yêu thích. Hoạt động này còn được biết đến dưới tên gọi “Tra tác phẩm cho học sinh”. Nhiều giáo viên lựa chọn phương pháp sân khấu hóa tác phẩm văn học làm hình thức trải nghiệm sáng tạo cho lớp hoặc nhóm học sinh. Hình thức tổ chức cũng đa dạng, có trường tổ chức thành cuộc thi hoành tráng, có trường đưa vào sinh hoạt câu lạc bộ thơ văn học trò, có trường lồng ghép vào các ngoại khóa. Dù chọn cách thức nào thì đây luôn là hoạt động thu hút học sinh rất mạnh. Hiệu quả của việc sân khấu hóa tác phẩm văn học rất rõ: tạo hứng thú học tập; tạo ấn tượng sâu sắc, lâu dài về tác phẩm cho học sinh; phát triển một số năng lực như: biên kịch, sáng tác, diễn xuất, kỹ năng tổ chức sự kiện, hoạt động nhóm...

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, xuất hiện một số vấn đề sau:

Về kịch bản: Để có kịch bản tốt, cần kiến thức thể loại chắc chắn, có hiểu biết cơ bản về nghệ thuật sân khấu, có kỹ năng biên kịch. Đây chính là chỗ yếu của giáo viên và học sinh THPT hiện nay (do không được đào tạo). Việc chuyển soạn tùy tiện dẫn đến kịch bản chuyển thể thường kém chất lượng thậm chí không đạt yêu cầu. Hoặc là sao chép nguyên si văn bản văn học, hoặc biến tướng đến mức không nhận ra văn bản gốc. Hiện tượng phổ biến nhất là học sinh chỉ giữ tên nhân vật và một số tình tiết, nội dung bị thay đổi hoàn toàn. Dạng kịch bản được học sinh ưa chuộng nhất là biến tấu thành hài kịch học theo các chương trình hài trên truyền hình. Mục đích khắc sâu vẻ đẹp, giá trị văn chương của tác phẩm không đạt được, việc mở rộng ý nghĩa xã hội bị bóp méo, trở nên dung tục. Như vậy, hoạt động trải nghiệm văn chương bị phản tác dụng. Thậm chí, có trường hợp đi quá giới hạn cho phép của môi trường giáo dục. Học kỳ 1 năm học 2018-2019, một giáo viên Trường THPT Võ Trường Toản, quận 12, TP.HCM đã cho học sinh thực hiện sân khấu hóa tác phẩm văn học. Do không kiểm soát kỹ về kịch bản, giáo viên đã để học sinh diễn một số cảnh bị cho là “nhảy cảm”: dùng hiệu ứng hắt bóng sau tấm màn thể hiện cảnh nhân vật Tám Bính trong tác phẩm *Bỉ vỏ* của Nguyên Hồng bị hăm hiếp và cảnh ân ái của nhân vật Tuyết với nhân vật Xuân “tóc đỏ” trong tác phẩm *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng.

Về diễn xuất: Học sinh diễn theo bản năng, không có kỹ năng tối thiểu về hình thể, đài từ, biểu cảm.

Về tổ chức: hoàn toàn tự phát, nhiều giáo viên không có kỹ năng tổ chức nên không hướng dẫn được học sinh từ khâu viết kịch bản đến đạo diễn và chỉ đạo nghệ thuật. Nhiều chương trình đầu tư tốn kém nhưng chất lượng không đạt.

2.2. Phương pháp sân khấu hóa tác phẩm văn học

2.2.1. Khái niệm

Sân khấu hóa một tác phẩm văn học là hoạt động biến đổi đặc điểm loại hình từ nghệ thuật ngôn từ sang nghệ thuật sân khấu. Tác phẩm văn học được tiếp nhận bằng hoạt động đọc mang tính tuyến tính, độc lập thông qua văn bản ngôn từ. Tác phẩm sân khấu được tiếp nhận bằng nghe, nhìn đa chiều với tổng hợp các yếu tố hỗ trợ khác như diễn xuất, âm thanh, ánh sáng, hội họa... Như vậy, sân khấu hóa một tác phẩm văn học là sự sáng tạo lại tác phẩm văn học trên nền tảng của văn bản gốc. Với tư cách là người đọc, học sinh sáng tạo ra tác phẩm riêng của mình nhằm mục đích hiểu, lí giải, thưởng thức tác phẩm theo cách khác, có thể phát hiện, khám phá ra những giá trị mới mẻ, làm giàu thêm cho hiểu biết về cuộc sống, con người và bản thân. Sự sáng tạo lại vừa xây dựng được kinh nghiệm thẩm mĩ cho học sinh, vừa làm cho tác phẩm có một đời sống khác, ý nghĩa khác trong lòng người đọc.

Giữa tác phẩm văn học và người đọc vốn tồn tại một khoảng cách, sân khấu hóa tác phẩm văn học sẽ góp phần phá vỡ khoảng cách đó, tác phẩm trở nên gần gũi hơn. Hình tượng ngôn từ gián tiếp trở thành hình tượng sân khấu trực tiếp để tạo ra sự đồng cảm và khơi gợi những triết lí nhân sinh bất ngờ cho học sinh.

2.2.2. Các phương pháp cụ thể

2.2.2.1. Chuyển thể văn bản văn học thành kịch bản sân khấu

a. Xác định ngôn ngữ thể loại

Chọn tác phẩm: Tác phẩm tự sự là thể loại thích hợp nhất để chuyển thể từ văn bản văn học thành kịch bản sân khấu bởi thỏa mãn các yêu cầu về cốt truyện, xung đột, mâu thuẫn, nhân vật, ngôn từ... Tuy nhiên, không phải mọi tác phẩm tự sự đều có thể sân khấu hóa. Phải là những sáng tác có đủ làm chất liệu để sáng tạo kịch bản sân khấu (cốt truyện rõ ràng, có các mâu thuẫn xã hội sâu sắc, có nội dung triết lí, có tình tiết, sự kiện phong phú, nhân vật có số phận, tính cách, tâm lí cụ thể). Một số tác phẩm văn học như *Những người khốn khổ* (Victor Hugo), *Anna Karenina* (Lev Tolstoy), *Truyện Kiều* (Nguyễn Du), *Đế Mèn phiêu lưu kí* (Tô Hoài), *Chí Phèo* (Nam Cao), *Số đỏ* (Vũ Trọng Phụng), *Mùa hoa cải bên sông* (Nguyễn Quang Thiều)... , *Cánh đồng bất tận* (Nguyễn Ngọc Tư) đã được chuyển thể thành công bởi hội tụ đầy đủ các yếu tố cho phép trở thành kịch bản sân khấu.

Tác phẩm trữ tình cũng có thể chuyển thể nếu chất tự sự trong đó đủ mạnh. Song trường hợp này không phổ biến. Những tác phẩm thiên về tư tưởng hoặc tâm lí có thể chuyển thể thành kịch bản kịch phi lí hoặc kịch hình thể. Trường hợp này vượt quá khả năng và điều kiện của học sinh, học đường hiện nay.

b. Nắm chắc ngôn ngữ thể loại

Tác phẩm văn học là nghệ thuật ngôn từ, được viết ra để đọc. Tác phẩm sân khấu là nghệ thuật trình diễn. Kịch bản sân khấu được viết ra để diễn, nó là một yếu tố của tác phẩm kịch. Từ các yếu tố tính của hai loại hình nghệ thuật, có thể phân biệt văn bản văn học và kịch bản sân khấu như sau:

Đặc điểm thể loại	Văn bản văn học	Kịch bản sân khấu
Thi pháp	Cốt truyện và hệ thống sự kiện mở rộng được kể bằng nghệ thuật trần thuật là đặc trưng nổi bật.	Kịch tính là đặc trưng nổi bật. Mâu thuẫn, xung đột tạo nên kịch tính. Kịch tính được diễn đạt bằng hành động kịch.

Bố cục	Sắp xếp các chương, đoạn, tình tiết theo các trình tự linh hoạt.	Sắp xếp theo ba giai đoạn: xuất hiện xung đột, xung đột đạt đến cao trào, kết thúc, giải quyết xung đột.
Cốt truyện	Đa tuyến, phân tầng, lồng ghép, chồng lấn.	Đơn tuyến, thống nhất một mục đích, một ý đồ. Bắt buộc phải tạo ra cái bất ngờ nhưng phải tổ chức được các chi tiết có chức năng giới thiệu, báo trước diễn biến hoặc kết quả.
Chủ đề	Nhiều chủ đề hoặc nhiều mặt của vấn đề tương tác lẫn nhau hướng vào trung tâm truyện.	Thống nhất một chủ đề mạch lạc chạy suốt vở kịch.
Nhịp điệu	Có thể nhanh hoặc chậm.	Rất mau lẹ.
Nhân vật	Là hình tượng tư duy, chịu sự chi phối của liên tưởng, tưởng tượng và quy luật thể loại. Nhân vật có khả năng khái quát hóa hiện thực đời sống cao độ. Tính cách nhân vật thể hiện qua nhiều phương diện.	Là hình tượng trò diễn, mang tính ước lệ cao, chịu sự quy định của điều kiện, luật lệ sân khấu. Nhân vật chủ yếu thể hiện khuynh hướng ý chí, một loại tính cách con người. Tính cách nhân vật thể hiện qua hành động.
Thời gian và không gian nghệ thuật	Không gian có thể mở rộng hoặc thu hẹp vô tận. Thời gian tác phẩm luôn thuộc về quá khứ. Người đọc tiếp nhận cái đã hoàn thành.	Không gian sân khấu hẹp, cụ thể. Thời gian kịch luôn ở thời hiện tại. Người xem trực tiếp chứng kiến và sống với các sự kiện đang diễn ra.
Ngôn ngữ	Có người kể chuyện. Có ngôn ngữ trần thuật và ngôn ngữ nhân vật.	Không có người kể chuyện, chỉ có người dẫn chuyện. Chỉ có lời thoại (<i>đối thoại, độc thoại, bàng thoại</i>). Lời thoại là ngôn ngữ hành động giàu kịch tính.

Sự phân biệt trong biểu trên cho thấy khâu chuyển thể phải bám sát các yêu cầu của một kịch bản sân khấu. Kịch bản tốt chiếm đến 50% thành công của tác phẩm sân khấu. Nhiều trường hợp, tác phẩm văn học hay nhưng khi chuyển sang tác phẩm sân khấu thì giá trị bị suy giảm, điều này một phần do biên kịch.

2.2.2.2. Nguyên tắc chuyển thể kịch bản

Đảm bảo tính độc lập của kịch bản so với tác phẩm được chuyển thể Chuyển thể kịch bản là sáng tạo lại trên nền của một sáng tạo khác chứ không phải dịch chuyển một cách thủ công văn bản văn học sang sân khấu. Kịch bản sân khấu là một tác phẩm độc lập, trong đó, tính văn chương không phải là thuộc tính quan trọng nhất. Kịch bản chuyển thể hay hoặc dở, không còn liên quan gì văn học nữa.

Chuyển đổi từ ngôn ngữ tự sự thành ngôn ngữ kịch. Trong kịch, lời thoại là hành động và phương tiện biểu đạt tính cách nhân vật. Ở kịch bản chỉ có một thành phần lời nói, đó là lời các nhân vật được truyền đạt bởi các diễn viên đóng vai các nhân vật đó. Vì thế, lời thoại phải thoát ly khỏi tính tự sự của tác phẩm văn học, chuyển đổi thành tính hành động của ngôn ngữ kịch.

Mở rộng nghĩa trên nền văn bản văn học: Kịch bản chuyển thể phải có sự mở rộng nghĩa, thậm chí tạo nghĩa mới so với tác phẩm văn học. Một kịch bản sân khấu đạt yêu cầu phải tránh việc trở thành bản sao của văn bản gốc.

2.2.2.3. Kỹ thuật chuyển thể kịch bản

a. Bước một: xác định chủ đề

Giáo viên gợi ý để học sinh chọn chủ đề theo một trong các hướng sau: sử dụng chủ đề trung tâm của truyện; sử dụng một chủ đề nhỏ trong truyện; sử dụng một chủ đề được gợi ý từ truyện.

Muốn chọn được chủ đề, học sinh phải nắm chắc nội dung tư tưởng của truyện. Một tác phẩm văn học luôn có một chủ đề trung tâm và các chủ đề phụ. Các chủ đề phụ là các nhánh có thể tỏa ra nhiều hướng nhưng có liên quan chặt chẽ với chủ đề chính. Học sinh chọn chủ đề như thế nào là do hứng thú và mức độ hiểu biết về tác phẩm.

Việc lựa chọn chủ đề sẽ liên quan đến chọn chi tiết và xử lý kết nối sự kiện. Học sinh cần xác định các chi tiết quan trọng nhất làm nổi bật chủ đề. Các chi tiết đó phải được kết nối với nhau, đảm bảo cốt truyện gốc nhưng được tổ chức lại trong một chuỗi mới. Thao tác này giúp học sinh củng cố kiến thức về chi tiết nghệ thuật, thể hiện sự tinh tế trong lựa chọn và cảm thụ tác phẩm.

b. Bước hai: xây dựng lại tuyến nhân vật

Giáo viên cần hướng dẫn học sinh xây dựng lại hệ thống nhân vật theo chủ đề đã chọn. Nhân vật xuất hiện trong những cảnh nào, đảm nhiệm vai trò gì phải được tính toán kỹ và ấn định trước. Các nhân vật chính giữ nguyên theo văn bản gốc, các nhân vật phụ gồm hai loại: loại nhân vật phụ tham gia vào cốt truyện, có hành động và lời nói, có mối quan hệ trực tiếp với nhân vật chính. Loại nhân vật phụ thứ hai chỉ xuất hiện gián tiếp, không có vai trò gì đối với cốt truyện và tư tưởng chủ đề, không có quan hệ trực tiếp với nhân vật chính. Thông thường đây là nhân vật quần chúng, đám đông vô danh. Có thể bớt hoặc thêm nhân vật so với văn bản gốc.

c. Bước ba: xây dựng hành động kịch

Toàn bộ hành động kịch được dựng để làm nổi bật tính cách nhân vật. Cốt truyện cũng được viết lại, sắp xếp theo nguyên tắc kịch học.

d. Bước bốn: viết lời thoại

Lời thoại được viết cho từng giai đoạn phát triển của cốt truyện. Cách viết lời thoại như sau: (1) Lời thoại được lấy từ tác phẩm văn học (nếu đó là những câu đặc sắc làm nên sắc thái riêng của nhân vật). (2) Lời thoại được viết lại trên tinh thần của sự kiện trong tác phẩm gốc, được phép lược hóa hoặc mở rộng. (3) Lời thoại có thể được tạo mới hoàn toàn để kiến tạo hành động nhân vật.

2.3. Thiết kế quy trình chuyển thể một tác phẩm văn học thành kịch bản sân khấu

CHUYỂN THỂ KỊCH BẢN CHÍ PHÈO (Nam Cao)

2.3.1. Chuyển thể văn bản tác phẩm *Chí Phèo* thành kịch bản *Chí Phèo*

2.3.1.1. Xác định chủ đề

Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định chủ đề bằng các gợi ý như sau:

Câu hỏi	Hãy chỉ ra chủ đề trung tâm và các chủ đề phụ xuất hiện trong truyện ngắn <i>Chí Phèo</i> ?	Hãy tìm những chi tiết quan trọng làm nổi bật chủ đề đã chọn?
Chủ đề trung tâm	Bi kịch tinh thần đau đớn của người nông dân	- <i>Chí Phèo</i> được tìm thấy trong cái lò gạch bỏ hoang; - Cảnh <i>Chí Phèo</i> vừa đi vừa chửi; - <i>Chí Phèo</i> làm canh điền cho nhà Lí Kiến; - <i>Chí Phèo</i> bị bắt đi tù;

	Việt Nam: bị hủy hoại về nhân cách, bị cự tuyệt quyền làm người	- <i>Ngoại hình của Chí Phèo khi ra tù;</i> - <i>Cảnh Chí Phèo đến nhà Bá Kiến rạch mặt ăn vạ;</i> - <i>Chí Phèo trở thành tay sai cho Bá Kiến;</i> - <i>Chí Phèo gặp thị Nở;</i> - <i>Thị Nở mang Cháo hành cho Chí Phèo;</i> - <i>Cảnh bà cô chửi thị Nở;</i> - <i>Thị Nở cự tuyệt Chí Phèo;</i> - <i>Chí Phèo đến nhà Bá Kiến, đòi làm người lương thiện, giết Bá Kiến và tự sát;</i> - <i>Thị Nở nhìn xuống bụng và nghĩ đến cái lò gạch bỏ hoang.</i>
Chủ đề phụ 1	Mối tình Chí Phèo - Thị Nở	- <i>Cảnh Chí Phèo vừa đi vừa chửi;</i> - <i>Chí Phèo gặp thị Nở ở vườn chuối;</i> - <i>Chí Phèo tỉnh rượu và suy nghĩ một mình;</i> - <i>Thị Nở mang cháo hành cho Chí Phèo;</i> - <i>Cảnh Chí Phèo và thị Nở hạnh phúc;</i> - <i>Bà cô chửi thị Nở;</i> - <i>Thị Nở cự tuyệt Chí Phèo;</i> - <i>Chí Phèo đến nhà Bá Kiến, đòi làm người lương thiện, giết Bá Kiến và tự sát.</i>
Chủ đề phụ 2	Sự trỗi dậy của con người lương thiện trong con quỷ Chí Phèo	- <i>Chí Phèo làm canh điền cho nhà Lí Kiến;</i> - <i>Chí Phèo bị bắt đi tù;</i> - <i>Ngoại hình của Chí Phèo khi ra tù;</i> - <i>Cảnh Chí Phèo đến nhà Bá Kiến rạch mặt ăn vạ;</i> - <i>Cảnh Chí Phèo vừa đi vừa chửi;</i> - <i>Chí Phèo gặp thị Nở ở vườn chuối;</i> - <i>Chí Phèo tỉnh rượu và suy nghĩ một mình;</i> - <i>Thị Nở mang cháo hành cho Chí Phèo;</i> - <i>Cảnh Chí Phèo và thị Nở hạnh phúc.</i>
Chủ đề phụ ...		

2.3.1.2. Xây dựng lại tuyến nhân vật.

Tuyến nhân vật được thiết kế lại phụ thuộc vào chủ đề được lựa chọn.

Chủ đề	Nhân vật chính	Nhân vật phụ 1	Nhân vật phụ 2
Chủ đề trung tâm	Chí Phèo Bá Kiến Thị Nở	Lí Cường Bà cô thị Nở	Anh canh điền Dân làng Bà bán quán Các bà vợ Bá Kiến
Chủ đề phụ 1	Chí Phèo Thị Nở	Tự Lãng Bà cô thị Nở	Dân làng Trẻ con

Chủ đề phụ 2	Chí Phèo Bá Kiến Thị Nở	Mấy người đàn bà bán vải Anh thuyền chài	Trẻ con
Chủ đề phụ...			

2.3.1.3. Xây dựng hành động kịch

Hành động kịch được xây dựng theo phân cảnh, mỗi phân cảnh chỉ diễn tả một sự kiện. các sự kiện được kết nối để đảm bảo nguyên tắc ba giai đoạn (giới thiệu, cao trào, giải quyết).

a. Hành động kịch được dựng gắn sát với văn bản gốc

Ngôn ngữ tự sự là ngôn ngữ kể, tả. Khi chuyển sang ngôn ngữ sân khấu phải được diễn đạt bằng hành động thị giác.

Chẳng hạn, muốn cho khán giả biết Chí Phèo vốn là người nông dân cần cù chất phác, kịch bản sân khấu phải tạo ra một loạt hành động: *Chí Phèo vác cuốc xuất hiện trên sân khấu, có tiếng người hỏi vọng ra: “anh Chí đi đâu sớm thế?”, Chí Phèo cười hiền trả lời “cháu ra đồng cày ạ, hôm nay làm nốt ruộng nhà ông Lí!”*, sau đó *Chí Phèo tắt tả đi nhanh vào trong*.

Hành động kịch được thiết kế để tạo nên xung đột trong kịch bản. Xung đột là yếu tố quan trọng nhất để làm nên kịch tính. Khi chuyển thể, ngôn ngữ tự sự phải được chuyển thành ngôn ngữ hành động. Phương pháp xây dựng lại hành động như sau

Cách 1: Chi tiết hóa một sự kiện

VD: dựng cảnh Chí Phèo đến nhà Bá Kiến gây sự sau khi ra tù.

Nhân vật Chí Phèo lão đảo cầm chai rượu đến cổng nhà Bá Kiến bắt đầu chửi. Bà cả, bà hai ở trong nhà chửi vọng ra, Chí Phèo càng chửi to hơn. Lí Cường xuất hiện, quát Chí Phèo, Chí Phèo xông đến, Lí Cường chặn lại, tát mạnh vào mặt Chí Phèo. Chí Phèo đập chai vào cổng, lăn lộn và rạch mặt vừa gào thét. Dân làng đứng xa xa xem và xôn xao bàn tán. (có tiếng chó sủa...)

Cách 2: Tạo sự ngăn cản, kích động.

VD: dựng cảnh bà cô ngăn thị Nở lấy Chí Phèo

Nhân vật thị Nở cắp rổ chuẩn bị sang nhà Chí Phèo, bà cô xuất hiện đứng chắn trước mặt, chỉ tay vào mặt thị Nở hỏi đi đâu, thị Nở nói muốn sang ở với Chí Phèo, bà cô vừa chửi vừa kéo áo, giằng co với thị Nở, tát thị Nở và lôi thị Nở ngã. Hành động đó khiến thị Nở nổi khùng, thị chạy ngay sang nhà Chí Phèo để trút giận.

b. Hành động kịch được thay đổi so với văn bản gốc

Trong tác phẩm văn học có những đoạn rất giá trị, nếu bỏ qua sẽ ảnh hưởng đến việc thể hiện chủ đề nhưng lại khó chuyển soạn, đó là những đoạn độc thoại nội tâm của nhân vật. Khi chuyển thể, bắt buộc phải hành động hóa diễn biến tâm lí. Quá trình này phải chấp nhận thay đổi chi tiết so với văn bản gốc.

VD: diễn tả tâm trạng Chí Phèo khi tỉnh rượu

Trình tự hành động có thể dựng lại như sau: *Chí Phèo nằm co ro, thị Nở vào, múc cháo hành đưa cho Chí Phèo. Chí Phèo vừa thổi vừa húp cháo. Ăn xong, Chí Phèo quệt mồ hôi cười với thị Nở “giá cứ thế này mãi thì thích nhì!”. Thị Nở cẩu Chí Phèo, Chí Phèo véo lại, cả hai cười rất to. Chí Phèo lắng lại, nhìn ra xa nói “hồi còn trẻ, tớ cũng ao ước có một gia đình...”. Thị Nở thôi cười nhìn Chí Phèo. Chí nhìn lại thị và cười hiền.*

Trong phim *Làng Vũ Đại ngày ấy*, tác giả kịch bản đã thay đổi khá nhiều chi tiết so với truyện Chí Phèo. Chẳng hạn cảnh bà cô chửi thị Nở được gắn với cảnh Chí Phèo say rượu vừa đi vừa chửi, gặp thị Nở giữa đường, hai người đang nhìn nhau cười hèn hèn thì bà cô xuất

hiện và chữ. Đó là tình huống tạo mới nhưng được chấp nhận vì ngôn ngữ điện ảnh biểu đạt khác ngôn ngữ văn học.

c. Hành động kịch được thêm vào để mở rộng ý nghĩa

Khi sân khấu hóa một tác phẩm văn học, người chuyển thể có quyền mở rộng ý nghĩa của kịch. Việc mở rộng ý nghĩa có thể làm thay đổi cốt truyện, tuyến nhân vật theo quan điểm của tác giả kịch bản. Chẳng hạn khi chuyển thể truyện ngắn *Mùa hoa cải bên sông* của Nguyễn Quang Thiều thành phim *Lời nguyện của dòng sông*, đạo diễn Khải Hưng thay đổi kết chuyện, để cho nhân vật người cha treo cổ tự tử. Cái kết đó dữ dội nhưng phù hợp với điện ảnh. Trong tác phẩm gốc, nhà văn đưa ra ba cái kết khác nhau được viết theo lối hiện thực huyền ảo. Nhưng ngôn ngữ điện ảnh không cho phép chuyển tải thủ pháp của văn học. Ngoài ra, kết phim còn thể hiện quan niệm riêng của người biên kịch về những lời nguyện bi thảm, những bi kịch tàn khốc trong cuộc đời con người mà sự hóa giải bao giờ cũng đau đớn và trả giá.

Đối với truyện Chí Phèo, giáo viên gợi ý cho học sinh khả năng mở rộng ý nghĩa. Nếu học sinh có ý tưởng thì đưa ra bàn bạc, cân nhắc. Nếu ý tưởng tốt, có chiều sâu, độc đáo, có tính nhân văn thì đưa vào kịch bản và dựng hành động để thể hiện ý tưởng.

2.3.1.4. Viết lời thoại

a. Lời thoại là hành động

Lời thoại của kịch bản sân khấu phải có chức năng hành động. Khi chuyển thể, giáo viên hướng dẫn học sinh tập trung vào hai dạng lời thoại chính: đối thoại và độc thoại.

Trong đối thoại, hai vai giao tiếp dùng lời nói để tác động đến đối phương nhằm đạt được một kết quả nào đó. Để tạo kịch tính, lời đối thoại phải chứa nội dung đối nghịch để dè bẹp ý chí đối phương hoặc thay đổi, tấn công, thúc đẩy đối phương hành động, bằng cách đó tác động đến cốt truyện. Khuynh hướng ý chí đó thể hiện trong mọi mối quan hệ của nhân vật.

VD: Kịch bản phim *Làng Vũ Đại ngày ấy* xây dựng một đoạn đối thoại sau (5)

Chí Phèo gặp Thị Nở giữa đường, hai người nhìn nhau cười ngây dại. Bà cô thị Nở xuất hiện chữ:

- *Cha bố đời con Nở, nhà không còn một giọt nước nào mà mày lại đứng đây nhăn nhó nhờ nhờ với cái thằng không cha không mẹ í ờ...*

Chí Phèo xông đến chỗ bà cô:

- *Hả? không không cái gì? Không không cái gì hả con mụ già kia? Hả?*

Rồi Chí Phèo cười sảng sặc khi thấy bà cô Thị Nở bỏ chạy và ngã lăn chiêng ra đường.

Trong đoạn đối thoại trên, lời của bà cô thị Nở tấn công vào một điểm yếu trong tâm lí Chí Phèo: nỗi đau của kẻ bị chính cha mẹ mình từ chối, sự bất lực của người không thể biết về lai lịch gốc gác của mình. Đó là mặc cảm sâu kín của Chí Phèo, khi bà cô thị Nở tấn công đúng vào chỗ đó, Chí Phèo điên lên ngay. Lời bà cô thị Nở đã tác động đến hành động của Chí Phèo sau đó.

b. Trong độc thoại, đối tượng chịu tác động là chính bản thân nhân vật đang độc thoại. Trong kịch, lời độc thoại được nói to trước người xem. Vì là lời của nội tâm nên không mạch lạc, thường rời rạc, thiếu thành phần, ngắt nghỉ không theo quy tắc.

VD: dựng đoạn độc thoại nội tâm của Chí Phèo trước khi tìm giết Bá Kiến

Chí Phèo nhặt một viên gạch lên định đập vào đầu nhưng hấn dừng lại, nhìn viên gạch và nói:

- *Không được! Đập đầu ở đây không ai biết, không ăn vạ được ai. Phải đi... phải đi. Phải tìm con đĩ Nở. A ha... phải rồi... tìm con đĩ Nở...giết...giết cả nhà con Nở...giết con khộm già nhà nó...*

Chí Phèo quờ quạng lấy chai rượu ngửa cổ tu ừng ực, rồi khóc:

- *Sao lại có mùi cháo hành nhỉ?... mùi cháo hành ở đâu thế nhỉ!*

Chí Phèo lão đảo cầm dao đi, vừa đi vừa lẩm nhảm:

- *Tao phải đâm chết nó! Tao phải đâm chết nó*

Trong đoạn độc thoại trên, ý nghĩ của nhân vật tự tác động đến hành động của nó. Hành động đi tìm giết cả nhà thị Nở xuất hiện trước. Nhưng ý nghĩ về mùi cháo hành đã chuyển hướng hành động của Chí Phèo, dẫn đến việc hắn tìm giết Bá Kiến và tự sát.

Tiểu kết: chuyển thể từ tác phẩm văn học sang kịch bản sân khấu là công việc đòi hỏi khả năng văn học và kỹ năng biên kịch khá cao. Vì thế, giáo viên phải nắm được những yêu cầu và kỹ thuật cơ bản để hướng dẫn, tổ chức cho học sinh làm việc với văn bản tác phẩm. Giáo viên cần chọn được một nhóm học sinh có khả năng biên kịch bao gồm: học sinh giỏi môn Văn, học sinh đã có kinh nghiệm viết kịch bản, học sinh có trí tưởng tượng tốt, học sinh có năng lực ngôn ngữ, học sinh có khiếu hài hước; học sinh thường có ý tưởng độc đáo, bất ngờ. Các học sinh sẽ thực hiện khâu chuyển thể kịch bản, làm việc theo nhóm, thường xuyên trao đổi với giáo viên để hoàn thiện kịch bản.

Trong quá trình biên kịch, giáo viên phải kiểm soát nội dung biên soạn thật kỹ để định hướng cho học sinh viết có chất lượng, tránh những chi tiết phản cảm, phản thẩm mỹ, lạc đề, xa mục tiêu.

Giáo viên nên giao cho học sinh viết phần giới thiệu ngắn gọn về tác giả, tác phẩm, nội dung này sẽ trình bày trước khi diễn.

2.3.2. Tổ chức chương trình sân khấu hóa

2.3.2.1. Chọn diễn viên, tập luyện, các phương tiện hỗ trợ

a. Chọn diễn viên

Học sinh là diễn viên nghiệp dư, không được đào tạo về nghề diễn nên không có kinh nghiệm diễn xuất. Tuy nhiên, các em có niềm hứng thú, sự đam mê, khả năng sáng tạo và học tập rất nhanh. Nhiều học sinh có năng khiếu diễn xuất bẩm sinh nên có thể nhập vai và diễn tốt.

Sau khi có kịch bản, giáo viên có thể tổ chức casting, tiêu chuẩn để chọn như sau:

- Khả năng nhập vai tốt, hiểu vai diễn;
- Ngoại hình phù hợp với vai diễn;
- Đài từ tốt: phát âm rõ ràng, tốc độ nói vừa phải, giọng nói truyền cảm;
- Gương mặt biểu cảm đặc biệt là ánh mắt và khả năng kết nối với bạn diễn;
- Hình thể linh hoạt, mềm mại, có khả năng thay đổi hành động.

Quá trình casting thường gây hứng thú với học sinh, thậm chí có thể tạo ra cạnh tranh trong lớp một cách lành mạnh. Có thể xem đây là một trong những kinh nghiệm đầu tiên để học sinh hướng tới định hướng nghề trong tương lai.

b. Luyện tập

Học thuộc kịch bản là yêu cầu đầu tiên. Học sinh có khả năng nhớ rất tốt, giáo viên giao kịch bản đồng thời tạo áp lực để các em thuộc kịch bản sớm.

Dành thời gian cho học sinh tự tập kịch. Giáo viên quan sát và điều chỉnh, nếu có điều kiện thì mời đạo diễn hoặc diễn viên chuyên nghiệp giúp học sinh về diễn xuất.

Trước khi trình diễn cần chạy sân khấu để học sinh quen với không gian diễn, cách ra vào sân khấu, việc sử dụng đạo cụ, cách liên kết với bạn diễn.

c. Các phương tiện hỗ trợ

- Đạo cụ, phong cảnh: nên cho học sinh tự thiết kế để phát huy khả năng mỹ thuật và tính sáng tạo của các em.
- Âm nhạc: học sinh chọn, giáo viên duyệt. Cần sử dụng nhiều đoạn nhạc khác nhau cho phù hợp nội dung các phân cảnh.
- Trang phục: có thể thuê hoặc tự thiết kế. Khuyến khích học sinh tự thiết kế trang phục.
- Tiếng động, ánh sáng, khói lửa: xin các file ghi âm sẵn ở các đoàn nghệ thuật.
- Micro: nên sử dụng micro cài để không ảnh hưởng đến hành động của diễn viên.

2.3.2.2. Tổ chức biểu diễn

a. Thiết kế chương trình

Muốn sân khấu hóa tác phẩm thành công phải thiết kế chương trình thật chi tiết. Giáo viên cần chọn và huấn luyện một đội gồm những học sinh có năng lực tổ chức sự kiện, có khả năng

ứng biến linh hoạt và làm việc nhóm tốt. Đội này sẽ tính toán tất cả các đầu việc cần tiến hành, dự kiến rủi ro, xây dựng phương án dự phòng, phân công thành viên đảm nhiệm các đầu việc. Hoạt động này sẽ phát triển năng lực tổ chức cho học sinh. Nếu làm tốt, giáo viên chỉ vất vả trong thời gian đầu, sau đó sẽ có một ê kíp thạo việc để tiến hành nhiều chương trình khác của lớp học.

Đội tổ chức sẽ phụ trách những phần việc chính sau:

- Chuẩn bị sân khấu, máy tính, màn chiếu, các file dữ liệu trên máy tính.
- Người nhắc vở, nhắc diễn viên chuẩn bị ra sân khấu, nhắc chọn nhạc.
- Chuẩn bị nước uống, đồ dùng khác cho diễn viên.
- Hóa trang, trang phục.
- Người dẫn chuyện, đọc lời giới thiệu và lời kết.
- Quay phim, chụp ảnh làm tư liệu.

b. Chương trình biểu diễn

Mục tiêu của việc sân khấu hóa một tác phẩm văn học là khắc sâu hiểu biết, ấn tượng và khơi gợi sự yêu thích đối với tác phẩm nên việc công diễn phải có tính chuyên môn rõ ràng.

Chương trình gồm ba nội dung

- Nội dung 1: trình chiếu phần giới thiệu tóm tắt về tác giả, tác phẩm
- Nội dung 2: biểu diễn theo kịch bản
- Nội dung 3: lời kết nêu ngắn gọn ý nghĩa, giá trị của tác phẩm văn học.

2.3.3. Tổng kết, đánh giá

Sau buổi diễn, giáo viên họp lớp để thực hiện những công việc sau:

- Yêu cầu học sinh chốt lại những kiến thức quan trọng về tác phẩm văn học, nêu cảm nghĩ và ấn tượng của học sinh về tác phẩm, khuyến khích học sinh đưa ra các phát hiện mới, liên hệ độc đáo về tác phẩm và cuộc sống.
- Nhận xét, đánh giá công việc học sinh đã thực hiện.
- Giao học sinh viết tin bài cho trang tin nhà trường (nếu có)
- Khen thưởng (điểm hoặc hình thức khác)

Có thể sử dụng mẫu phiếu đánh giá sau

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Nội dung đánh giá			Kết quả thực hiện	Nội dung cần rút kinh nghiệm
I.	Quá trình chuẩn bị	1.Lập kế hoạch		
		2. Viết kịch bản		
		3. Casting		
		4....		
II.	Quá trình thực hiện	1.Tập kịch		
		2.Trang phục		
		3.Thiết kế sân khấu		
		4.Chọn nhạc		
		5...		
III.	Công diễn	1.Nhập vai		
		2.Thuộc thoại		
		3.Biểu cảm		
		4....		
I.V	Năng lực, hiệu quả hoạt động	1.Cá nhân		
		2.Nhóm		
V.				
	Đánh giá tổng kết			

3. Kết luận

Sân khấu hóa một tác phẩm văn học là một trải nghiệm văn chương có giá trị đối với học sinh. Ở cấp THPT, các em sẽ được tự mình tổ chức và thực hiện hoạt động trải nghiệm này. Qua đó, học sinh sẽ được hình thành và phát triển một số năng lực quan trọng như năng lực nghệ thuật, năng lực thẩm mỹ, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tổ chức sự kiện, kỹ năng hoạt động nhóm...

Sân khấu hóa một tác phẩm văn học phải được xem là một kênh tiếp nhận văn chương, phải được thực hiện với chất lượng nghệ thuật phù hợp. Việc tổ chức sân khấu hóa một tác phẩm văn học đòi hỏi kỹ năng và kiến thức chuyên ngành sân khấu. Vì vậy, giáo viên phải được học và thực hành các kiến thức, kỹ năng đó mới có thể hướng dẫn học sinh thực hiện.

Hiện nay, ngành sư phạm gần như bỏ ngỏ mảng nghiệp vụ dạy học liên ngành. Để đáp ứng yêu cầu dạy chuyên đề với các kiến thức và kỹ năng mở rộng, trong tương lai, có thể sẽ cần những thay đổi lớn về đào tạo sư phạm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dương Thị Hồng Hiếu, 2014. Bản chất của hoạt động đọc văn và việc dạy đọc văn bản văn học trong nhà trường. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Tp.HCM* số 56, tháng 6/2014.
- [2] Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn - (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- [3] Phương Lưu (chủ biên), 2006. *Giáo trình lí luận văn học*. Nxb Giáo dục.
- [4] Lê Nguyễn (tuyển dịch), 2012. *Lí luận văn học, những vấn đề hiện đại*. Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.
- [5] Phạm Duy Khuê, 2009. *Lí luận sân khấu hóa*. Nxb Sân khấu.
- [6] Nguyễn Văn Trung, 2019. *Lược khảo văn học II- Ngôn ngữ văn chương và kịch*. Nxb Tổng hợp Tp. HCM.
- [7] Hà Nhật Thăng, Lê Tiên Hùng, 1995. *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. Nxb Giáo dục.
- [8] Sân khấu hóa truyện dân gian <http://giaoducthoidai.vn/trao-doi/san-khau-hoa-truyen-dan-gian-4053359-b.html>
- [9] Kiến thức sân khấu <https://tailieu.vn/tag/kien-thuc-san-khau.html>
- [10] Nghệ thuật diễn xuất sân khấu <https://text.123doc.org/document/869512-tai-lieu-nghe-thuat-dien-xuat-san-khau-pdf.htm>

ABSTRACT

Conducting seminars at grade 10 Theatricalized literature works (Based on General Literature Curriculum 2018)

Le Hai Anh

Faculty of Teacher Education, VNU University of Education

This research has been written to conduct seminars at Grade 10 following General literature curriculum 2018 by theatricalizing literature works to improve students' ability to perceive aesthetics and arts. Theatricalizing literature works is a teaching method intriguing inspiration for students. This writing discusses about the direction to implement this method in general, utilizing "Chi Pheo" by Nam Cao as an example to analyse.

Keywords: seminar, theatricalized literature works, Chi Pheo.